

Số: 02/2019/QĐST-KDTM

Sông Cầu, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C; Địa chỉ: Số 10 đường Hùng V, phường Xuân P, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

* *Bị đơn*: Ông Lê Văn B – sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Hòa A, xã Xuân H, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Trương Thị G; Địa chỉ: Thôn Hòa A, xã Xuân H, thị xã C, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn B và bà Trương Thị G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C số tiền gốc 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 23/4/2019 là 53.332.778đ (*Năm mươi ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*), tổng cộng 93.332.778đ (*Chín mươi ba triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng*). Thời hạn thanh toán tính từ ngày

23/4/2019 đến hết ngày 30/6/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành, ông Lê Văn B và bà Trương Thị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LAV201003311/HĐTD ký ngày 06/7/2010 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C với ông Lê Văn B cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Lê Văn B và bà Trương Thị G phải chịu **2.333.319đ** (*Hai triệu ba trăm ba mươi hai nghìn ba trăm mười chín đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã C **2.282.000đ** (*Hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015 0006763 ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (1);
- VKSND thị xã C (2);
- Chi cục THADS thị xã C (1);
- Nguyên đơn(1), Bị đơn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tôn

